

Số: /HD-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

HƯỚNG DẪN

**Xác định hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè
để làm cơ sở tính số ngày làm việc thực tế và chi thu nhập tăng thêm
đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1516/UBND-VX ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 6735/SNV-CCVC ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc và chi thu nhập tăng thêm.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xác định hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè để làm cơ sở tính số ngày làm việc thực tế và chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. KHÁI NIỆM

1. Hoạt động nghề nghiệp

Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, giảng viên (gọi chung là nhà giáo) trong các cơ sở giáo dục công lập được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo: quy định tại Điều 7 Luật Nhà giáo năm 2025.

b) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non: quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

c) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học: quy định tại Điều 3 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

d) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở: quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

đ) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông: quy định tại Điều 5 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

e) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên dự bị đại học: quy định tại Điều 3 Thông tư số 27/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường dự bị đại học.

g) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên dạy môn năng khiếu của trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao: quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao.

h) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên Trường giáo dục chuyên biệt, Lớp giáo dục chuyên biệt: quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

i) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú: quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

k) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên: quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

l) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trường có phân hiệu giáo dục thường xuyên: quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên.

m) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập: quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

n) Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trường trung cấp: quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên sơ cấp, giáo viên trung cấp.

o) Hoạt động nghề nghiệp của giảng viên trường cao đẳng: quy định tại Điều 3 Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

p) Hoạt động nghề nghiệp của giảng viên trường đại học: quy định tại Điều 3 Thông tư số 26/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục

Trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục được quy định tại Điều 9 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

3. Thời gian hè

Thời gian nghỉ hè của nhà giáo được quy định tại Điều 17 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo. Cụ thể:

“Điều 17. Thời gian nghỉ hè của nhà giáo

1. Thời gian nghỉ hè của nhà giáo

a) Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm;

b) Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục thường xuyên tối thiểu là 04 tuần, tối đa là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm;

c) Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo trong trường dự bị đại học là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm;

d) Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề, giảng dạy trình độ trung cấp và giảng dạy trình độ cao đẳng là 06 tuần; của nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp là 04 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm;

đ) Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học, trường chính trị và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục;

e) Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp cấp bách, thời gian nghỉ hè của nhà giáo quy định tại điểm a, điểm b khoản này do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định theo thẩm quyền; thời gian nghỉ hè của nhà giáo quy định tại điểm c, d, đ khoản này do người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định;

g) Trong thời gian nghỉ hè, nhà giáo được hưởng nguyên lương và phụ cấp theo quy định.

2. Ngoài thời gian nghỉ hè theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhà giáo được nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Căn cứ kế hoạch thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và điều kiện cụ thể của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời điểm nghỉ hè của nhà giáo trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt trên địa bàn.

4. Căn cứ quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường dự bị đại học, trường chính trị và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định thời điểm nghỉ hè của nhà giáo phù hợp với kế hoạch đào tạo và điều kiện cụ thể của từng cơ sở giáo dục.

5. Việc nghỉ hè của nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.”.

4. Hoạt động nghề nghiệp trong thời gian hè

Hoạt động nghề nghiệp trong thời gian hè là các hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo theo các căn cứ tại khoản 1 Mục I này được thực hiện trong thời gian hè theo kế hoạch, phân công, chỉ đạo, phê duyệt bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

II. NGUYÊN TẮC

1. Những nội dung, hoạt động có liên quan trực tiếp đến công tác dạy và học trong nhà trường (có căn cứ pháp lý hoặc hướng dẫn chính thức của cấp có thẩm quyền) thì mới được xem xét, công nhận là hoạt động nghề nghiệp; những hoạt động khác không liên quan trực tiếp thì không được xem là hoạt động nghề nghiệp.

2. Các hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè phải được cấp có thẩm quyền xác định cụ thể về thời gian thực hiện và phải có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, hoặc điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ cấp thành phố trở lên.

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm về việc phân công các hoạt động nghề nghiệp cho nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý trong thời gian nghỉ hè. Khi phân công cho giáo viên, giảng viên trong thời gian nghỉ hè, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập phải công khai, nêu rõ trách nhiệm; có bảng chấm công; xác định cụ thể thời điểm bắt đầu và kết thúc từng hoạt động của từng cá nhân. Việc triển khai thực hiện phải được thông tin đầy đủ, đúng quy định đến người thực hiện để biết và có trách nhiệm hoàn thành công việc kèm các minh chứng sản phẩm hoàn thành.

III. NỘI DUNG

1. Các hoạt động nghề nghiệp được xác định là hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè

Các hoạt động sau đây được xác định là hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè:

1.1. Hoạt động giảng dạy và học tập có sản phẩm trực tiếp, cụ thể

Bao gồm các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo phát sinh do việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch của cơ quan nhà nước hoặc chấp hành, thi hành các chỉ đạo bằng văn bản của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các hoạt động này trực tiếp có sản phẩm, kết quả cụ thể thuộc các nội dung sau:

a) Công tác tuyển sinh (không bao gồm các hoạt động hỗ trợ tiếp sức mùa thi, các hoạt động giới thiệu, quảng bá, cung cấp thông tin tuyển sinh đến học sinh, sinh viên).

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh, sinh viên, học viên (bao gồm cả bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập chuẩn bị cho các kỳ thi, sát hạch, dạy học cho các đối tượng phổ cập giáo dục, ...) tại đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch, phân công, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (không bao gồm các hoạt động dạy học, bồi dưỡng không phục vụ mục đích triển khai kế hoạch, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

c) Công tác tổ chức các kỳ thi, sát hạch bắt buộc do cơ quan nhà nước phân công, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm các hoạt động hỗ trợ tiếp

sức mùa thi, các hoạt động giới thiệu, quảng bá, cung cấp thông tin tuyển sinh đến học sinh, sinh viên).

d) Các hội thảo, hội nghị chuyên môn, các hoạt động nghiên cứu khoa học do cấp có thẩm quyền phân công, triển khai cho đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, tham gia (không bao gồm các hoạt động do đơn vị sự nghiệp công lập tự xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo yêu cầu thực tế, tự nguyện của các tổ chức, cá nhân khác).

1.2. Các hoạt động bắt buộc phục vụ cho nhiệm vụ giảng dạy và học tập

Bao gồm các hoạt động trực tiếp phục vụ cho nhiệm vụ giảng dạy và học tập theo các chương trình giáo dục, kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục công lập:

a) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng liên quan trực tiếp đến chuyên ngành, nội dung giảng dạy (trên cơ sở triển khai thực hiện theo kế hoạch, phân công, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

b) Phổ biến kiến thức bắt buộc về nhiệm vụ xây dựng và triển khai kế hoạch năm học, chương trình đào tạo, quy định pháp luật chuyên ngành và các văn bản chỉ đạo chuyên ngành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên ban hành.

c) Các kỳ kiểm tra, sát hạch về chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện nhằm kiểm tra, đánh giá năng lực của nhà giáo.

d) Các hội nghị chuyên môn bắt buộc (do đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức hoặc các tổ chức cấu thành của đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức) để triển khai thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập (có báo cáo, thuyết minh cụ thể đây là hình thức duy nhất và phù hợp nhất để triển khai thực hiện nhiệm vụ và nếu không tổ chức thì không thể hoàn thành nhiệm vụ).

đ) Đối với các hoạt động của Trợ lý Thanh niên, Tổng phụ trách đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong thời gian hè bao gồm các hoạt động liên quan công tác Đoàn, công tác Đội theo kế hoạch tổ chức hoạt động Hè của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các hoạt động không được xem là hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè

2.1. Các hoạt động chưa được xét duyệt, công nhận

Bao gồm các hoạt động chưa được cấp có thẩm quyền xét duyệt, công nhận (kể cả các hoạt động đó liên quan trực tiếp đến công tác giảng dạy và học tập), cụ thể:

a) Các hoạt động có sản phẩm trực tiếp nhưng không nằm trong kế hoạch, phân công, chỉ đạo, hướng dẫn, xét duyệt, công nhận cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ cấp Thành phố trở lên.

b) Các hoạt động mà đơn vị sự nghiệp công lập được phân công phải hoàn thành trong thời gian năm học nhưng chưa hoàn thành mà phải kéo dài trong thời gian hè (trừ trường hợp bất khả kháng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận và cho phép thực hiện bằng văn bản).

c) Các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập do các tổ chức, cá nhân giao kết, phối hợp thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm.

2.2. Các hoạt động không liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ giảng dạy và học tập

a) Các hoạt động liên quan đến công tác Đảng, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa, phong trào, thiện nguyện, công tác phổ cập giáo dục (trừ các hoạt động dạy học), công tác xã hội liên quan đến chính quyền địa phương.

b) Các hoạt động đặc thù chỉ xảy ra ở một số đơn vị sự nghiệp công lập như: hội nghị, hội thảo, mạn đàm, nghiên cứu khoa học, đi thực tế thu thập dữ kiện... nhưng không thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của đơn vị hoặc không nằm trong kế hoạch, phân công, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Các hoạt động khác

a) Các hoạt động mà nhà giáo phải thực hiện để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, thiếu sót hoặc không đạt yêu cầu về nhiệm vụ được giao do lỗi chủ quan theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền bằng văn bản.

b) Các hoạt động nằm ngoài phạm vi các hoạt động chuyên môn nêu tại khoản 1 Mục III này.

Trên đây là hướng dẫn xác định hoạt động nghề nghiệp trong thời gian nghỉ hè để làm cơ sở tính số ngày làm việc thực tế và chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 3456/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xác định nhiệm vụ chuyên môn trong thời gian nghỉ hè để làm cơ sở tính số ngày làm việc thực tế và chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và áp dụng từ Quý II năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- UBND xã, phường và đặc khu (để phối hợp);
- Các phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và trường chuyên biệt công lập (để thực hiện);
- Trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp công lập thuộc quản lý của Thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB (TL).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Ngọc Châu